TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/DS-ST
Ngày 08-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên *tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/8/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-DS ngày 22/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐST-DS ngày 22/7/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N1

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn K – chức vụ: Giám đốc chi nhánh K Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng chi nhánh K Bắc Giang – vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà G, ngõ A, đường P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2502LAV200803376 ngày 19/11/2008 đã ký giữa A Chi nhánh Khu công nghiệp Đ (Viết tắt là Ngân hàng). (Bên cho vay- Bên A) và (Bên vay vốn- Bên B) là ông Nguyễn Văn N

Hai bên đã cam kết thống nhất trên hợp đồng tín dụng về việc bên A cho bên B vay tiền theo nội dung thỏa thuận dưới đây:

Hợp đồng tín dụng được cấp: 15.000.000 đồng. (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn*). Thời hạn cho vay: 36 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe máy. Dư nợ đến ngày 08/8/2024 là: 10.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Ông Nguyễn Văn N đã vi phạm hợp đồng tín dụng không trả nợ gốc, lãi đầy đủ đúng hạn.

Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang buộc ông Nguyễn Văn N phải trả nợ số tiền tính đến ngày 08/8/2024 là: 25.737.709 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 10.000.000 đồng, nợ lãi là: 15.737.709. Buộc ông Nguyễn Văn L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số số 2502LAV200803376 ngày 19/11/2008 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế ông N trả hết nợ gốc và lãi cho A chi nhánh K Bắc Giang.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Năm 2008, ông làm việc tại nhà máy S, thuộc Công ty cổ phần C. Thời điểm này Công ty có yêu cầu công nhân trong nhà máy vay tiền của Ngân hàng A chi nhánh Đ mỗi người vay từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, sau đó giao lại cho Công ty vay và cam kết sẽ trả lại khoản vay ngân hàng cho công nhân. Anh cho Công ty M vay số tiền 15.000.000đ, sau đó anh có ký giấy tờ vay và xuống Ngân hàng nhận tiền về và giao lại cho Công ty. Sau đó việc trả nợ giữa Công ty và Ngân hàng ra sao anh không rõ, nay phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền gốc là 10.000.000đ và lãi phát sinh anh không đồng ý.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 370, khoản 2 Điều 149; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điểm a, b Điều 238; Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1: Buộc ông Nguyễn Văn N phải trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 08/8/2024 là 25.737.709 đồng, trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng nợ lãi 15.737.709đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 1.286.885đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và việc thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng N1 khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn N trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, do ông N vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn có giấy phép đăng ký kinh doanh, bị đơn không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn cư trú tại phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Các bên thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh Khu công nghiệp Đ, địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp Đ, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về thời hiệu: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2502LAV200803376 ngày 19/11/2008 ký kết giữa Ngân hàng N1 chi nhánh K Bắc Giang thì ông Nguyễn Văn N vay tiền của Ngân hàng N1 chi nhánh K Bắc Giang số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 21/10/2008. Ngày 19/11/2009 ông N trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, tính đến ngày 29/01/2010 đã trả được 2.352.708đ, từ ngày 20/11/2010 ông N không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 21/02/2024 Ngân hàng N1 nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền vay. Vụ án không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu. Áp dụng khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228, điểm a, b Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đủ cơ sở xác định: Ngày 19/11/2008 ông Nguyễn Văn N ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N1 để vay số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày 21/11/2008, phân kỳ trả nợ: Ngày 19/11/2009 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh, ngày 19/11/2010 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh, ngày 19/11/2011 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Sau khi vay ngày 19/11/2009 ông N trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, tính đến ngày 29/01/2010 đã trả được 2.352.708đ tiền lãi, từ ngày 20/11/2010 không trả được tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản nợ chuyển nợ quá hạn từ ngày 20/11/2010. Việc ông N không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn trả nợ là vi phạm điều khoản trong hợp đồng tín dụng và phục lục

hợp đồng đã ký. Tính đến hết ngày 08/8/2024 ông N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 15.737.709 đồng.

Ông Nguyễn Văn N xác định năm 2008 ông ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng N1 số 2502LAV200803376, trong hợp đồng ghi là để mua xe máy, nhưng thực tế là vay tiền cho Công ty cổ phần C. Bản thân ông không liên quan gì đến việc này. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy ông N là người ký hợp đồng tín dụng 2502LAV200803376 . Ngân hàng không đồng ý chuyển giao nghĩa vụ. Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 370 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-H ĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N2 nên được chấp nhận.

[5] Trong vụ án này ông Nguyễn Văn N khai ông đứng tên ký hợp đồng tín dụng vay tiền Ngân hàng cho Công ty cổ phần C. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ thì thấy: Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn N là người vay ký. Hiện Công ty cổ phần C bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không còn tồn tại trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Ngân hàng không đồng ý chuyển giao nghĩa vụ. Do đó Hội đồng xét xử không xác định Công ty cổ phần chế biến nông sản thực phẩm Bắc Giang và các thành viên Hội đồng quản trị như ông N cung cấp là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Sau này có tranh chấp, ông Nguyễn Văn N được khởi kiện Công ty cổ phần C hoặc các thành viên hội đồng quản trị bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng N1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 370, khoản 2 Điều 149; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 227; Điều 228; điểm a điểm b Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1:

Buộc ông Nguyễn Văn N phải trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 08/8/2024 là 25.737.709 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm linh chín đồng*) trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), nợ lãi 15.737.709 đồng (*Mười lăm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm linh chín đồng*)

Kể từ ngày 09/8/2024, ông Nguyễn Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụngcho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 1.286.885đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 623.400 đồng theo biên lai số 0003340 ngày 23/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện